TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 126/2024/QĐST - HNGĐ	*Cẩm Phả, ngày 19 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 149 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 129/2024/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Thành T, sinh năm: 1983;

2. Chị Nguyễn Thị Bích L, sinh năm: 1986;

Cùng nơi thường trú: tổ B, khu Đ, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Thị Bích L thể hiện trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn do Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh lập ngày 11 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Do anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Thị Bích L xác định không có tài sản chung và không vay nợ chung nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Thành T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn cùng ngày 11 tháng 12 năm 2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Thị Bích L cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Nguyễn Thành T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Chí C sinh ngày 01/02/2007; chị Nguyễn Thị Bích L có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Chí K sinh ngày 27/6/2009 và Nguyễn Ngọc Như M sinh ngày 07/10/2014 cho đến khi mỗi chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T, chị L không phải cấp dưỡng cho các con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: không có.

- Về các vấn đề khác: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Thành T tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự anh T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000764 ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Anh T đã nộp đủ lệ phí Tòa án sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- UBND xã Tiến Tiến, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự, văn phòng.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Loan